

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	18,450 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	-	-

DT thuần	2024	YoY
40,420		▲ 7,614
tỷ VNĐ		▲ 23.2%

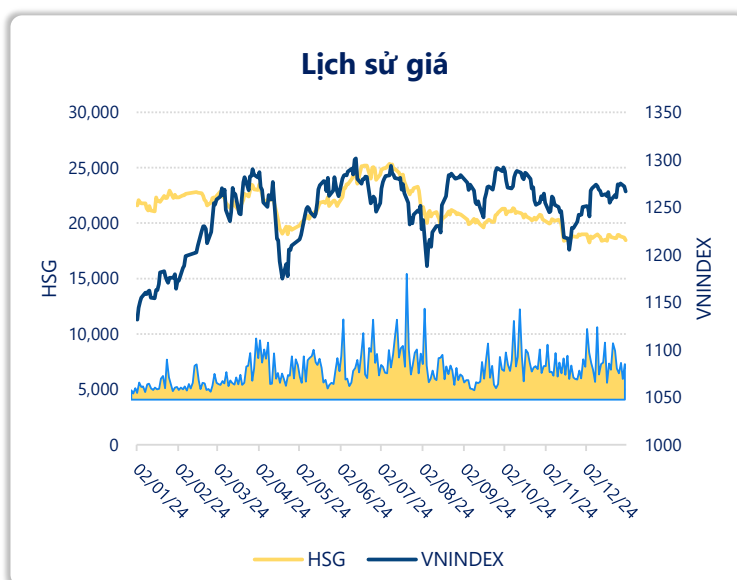
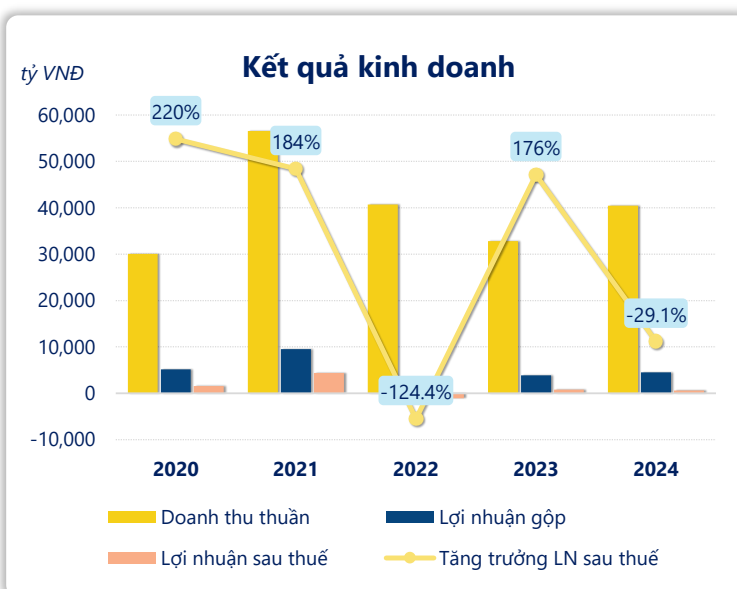
LN góp	2024	YoY
4,519		▲ 669
tỷ VNĐ		▲ 17.4%

LN thuần	2024	YoY
588		▼ 302
tỷ VNĐ		▼ 33.9%

LN sau thuế	2024	YoY
577		▼ 237
tỷ VNĐ		▼ 29.1%

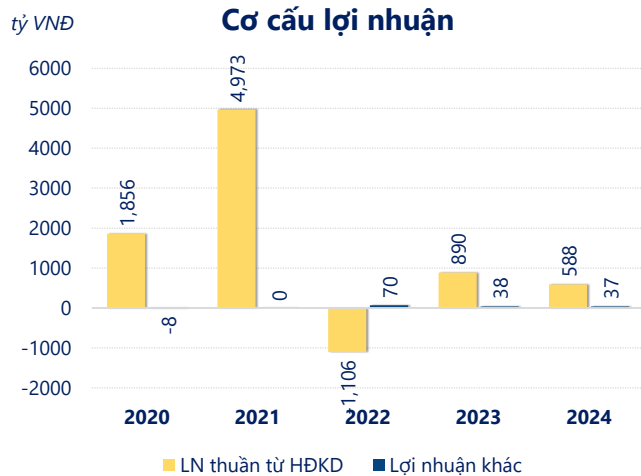
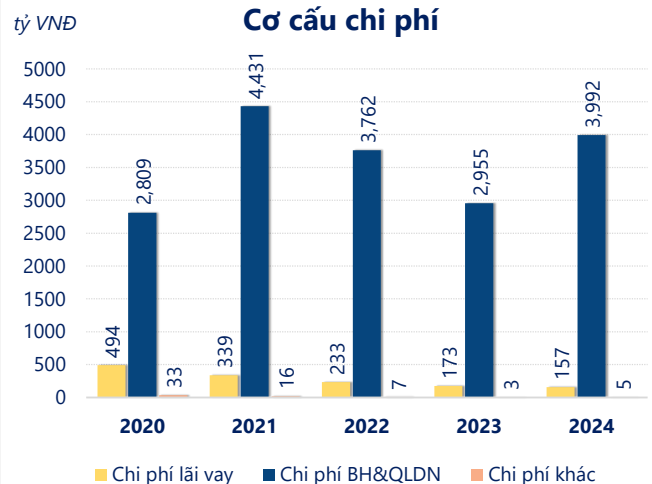
ROE	2024	+/- YoY
5.2%		▼ 2.5%

ROA	2024	+/- YoY
3.0%		▼ 1.7%



Kết quả kinh doanh **HSG** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 23.2%** đạt **40,420** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 29.1%** chỉ còn **576.8** tỷ đồng.

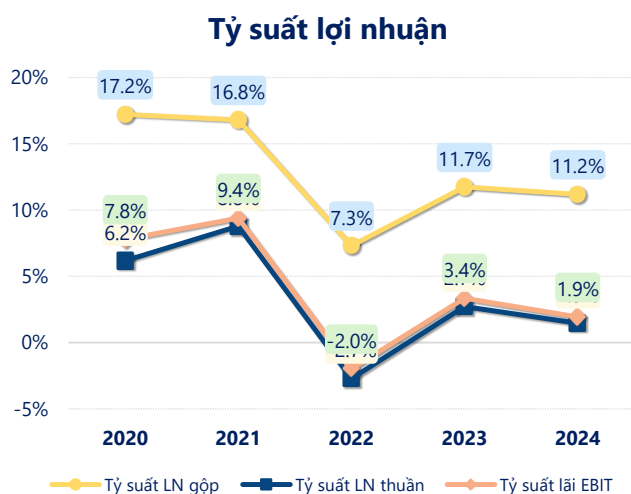
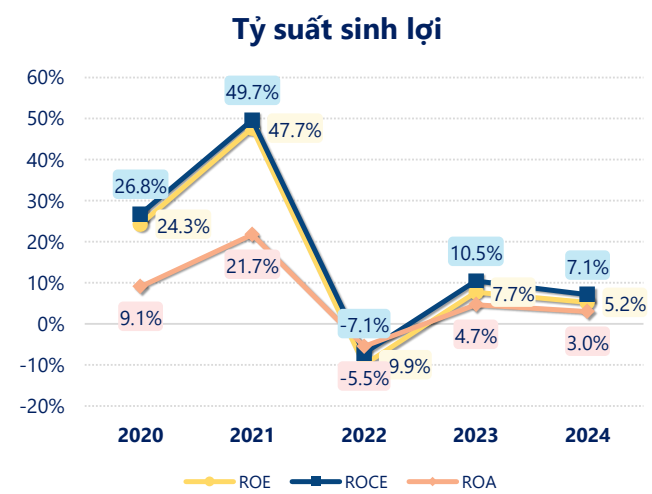
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **5.25%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2024**, **HSG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **588.3** tỷ đồng, **giảm đi 302.0** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (1,440 tỷ đồng) là 852.0 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **156.9** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **3,992** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **4.57** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HSG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **5.25%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



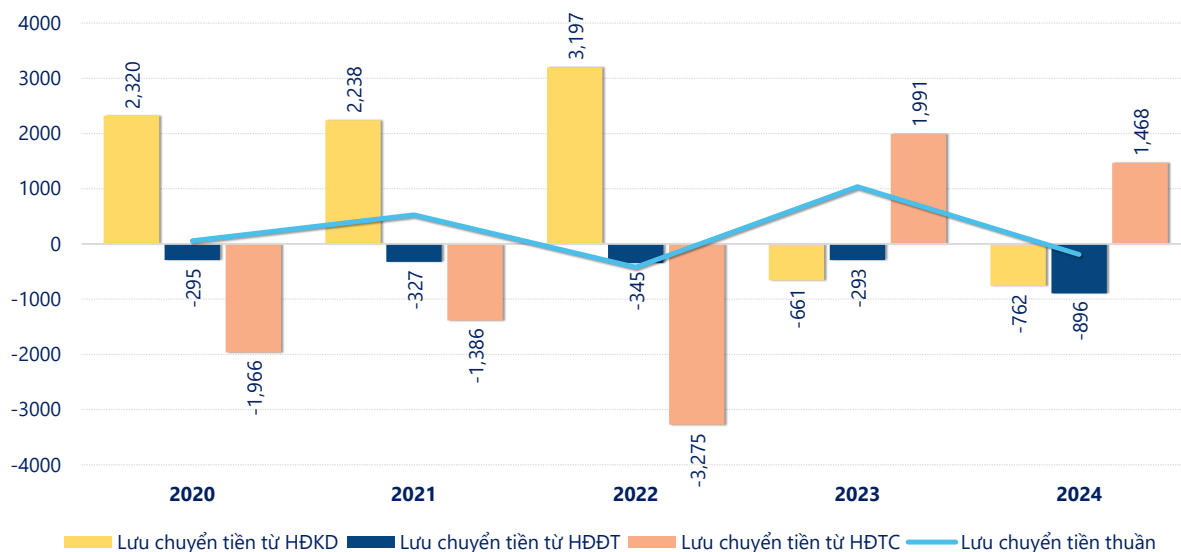
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	30,045	56,561	40,694	32,806	40,420
Giá vốn hàng bán	24,872	47,063	37,719	28,956	35,901
Lợi nhuận gộp	5,173	9,498	2,975	3,850	4,519
Doanh thu HĐTC	86.1	504	146	245	341
Chi phí TC	594	598	465	250	280
Chi phí lãi vay	494	339	233	173	157
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2,349	3,976	3,274	2,543	3,458
Chi phí QLDN	460	455	488	412	534
LN thuần từ HĐKD	1,856	4,973	-1,106	890	588
Lợi nhuận khác	-8.30	0.43	70.0	38.3	36.7
LN trước thuế	1,848	4,974	-1,036	929	625
Lợi nhuận sau thuế	1,544	4,380	-1,067	814	577
LNST của CĐ cty mẹ	1,544	4,380	-1,067	814	577

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HSG bằng **-189.8** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (1,037 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-762.2** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-895.6** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **1,468** tỷ đồng.